TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 39/2021/HS-ST Ngày 16/3/2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thịnh và ông Đường Ngọc Đại

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại Nhà văn hóa xóm Gốc Duối, xã N, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên Võ Xuân T, sinh năm 1991 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã N, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Mạnh T1 và bà Nguyễn Thị Bích K; vợ: Trần Thị C (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không

Quá trình hoạt động: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2020. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Bích K , sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

Người làm chứng:

- Anh Trần Văn P , sinh năm 1992 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h20 ngày 20/12/2020, Võ Xuân T đang ở nhà tại Thôn T, xã N, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, thì nhận được điện thoại của đối tượng tự khai là Nguyễn Văn T2, sinh năm 1988 trú tại xã T, huyện S, thành phố Hà Nội hỏi T "anh T à, em chỗ anh L , anh còn không để em năm trăm". T hiểu ý của T2 là muốn mua 500.000 đồng ma túy đá, sẵn có gói ma túy đá trong người nên T đồng ý và hẹn T2 đến khu vực ngã ba Thôn T, xã N, thành phố Phúc Yên để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó T2 thuê xe taxi của anh Trần Văn P , sinh năm 1992 trú tại phường H, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc điều khiển chở đến chỗ hẹn.

Khoảng 17h30 cùng ngày anh P chở T2 đến khu vực ngã ba thôn T thì T2 yêu cầu dừng xe và bảo anh P ngồi đợi để T2 xuống xe gặp bạn có chút việc. Lúc này T2 gọi điện cho T nói "Em đến ngã ba T rồi, anh ra đi" thì T trả lời "Đợi tý anh ra". Sau đó T điều khiển xe môtô BKS 88H1-148.28 đem theo 01 gói ma túy ra khu vực ngã ba Thôn T, xã N, thành phố Phúc Yên để bán cho T2. Tại đây T gặp và bán cho T2 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. Khi hai bên vừa mua bán ma túy xong thì bị lực lượng Công an thành phố Phúc Yên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật gồm.

- Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Nguyễn Văn T2 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các tinh thể dạng đá màu trắng (T2 khai nhận đó là gói ma tuý vừa mua được của Võ Xuân T). Tang vật được niêm phong theo quy định ký hiệu là A1.

- Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Võ Xuân T số tiền 500.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng). T khai nhận đó là tiền bán ma tuý đá cho T2 mà có.

- Thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX màu gold và 01 xe môtô biển kiểm soát: 88H1- 148.28 đã cũ.

- Thu giữ của T2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen đã cũ.

Tại Kết luận giám định số 3265/KLGĐ ngày 24/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma tuý, có khối lượng là 0,0708g (Không phảy không bảy không tám gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

Hoàn lại mẫu vật sau giám định A1= 0,0256 gam và toàn bộ bao gói.

Ngày 21/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ Xuân T tại Thôn T, xã N, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra bị cáo T khai nhận: Sáng ngày 20/12/2020, T đến khu vực vòng tròn 1 thuộc phường X, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc mua được 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng của một người đàn ông làm nghề lái xe ôm không rõ nhân thân, lai lịch. Sau đó T mang về nhà sử dụng một phần, phần ma túy còn lại T cất giấu trong người đến 17h30 cùng ngày đã bán cho T2 thì bị bắt quả tang như đã nêu trên. Còn người đàn ông bán ma túy cho T, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Phúc Yên đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa làm rõ được. Do vậy tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với đối tượng tự khai là Nguyễn Văn T2, sinh năm 1988, trú tại xã T , huyện S, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương là địa chỉ ban đầu T2 đã khai nhưng không có ai có nhân thân, lai lịch như đã nêu trên. Do vậy tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với anh Trần Văn P , sinh năm 1992 trú tại phường H, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc làm nghề lái xe taxi. Quá trình điều tra xác định khi T2 thuê anh Phương chở đi thì anh P không biết Tuấn đi mua ma túy. Do vậy không đề cập xử lý.

Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Võ Xuân T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 19/CT - VKSPY ngày 25 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Võ Xuân T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Xuân T khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Võ Xuân T; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Võ Xuân T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy mẫu vật A1 = 0,0256g và toàn bộ bao gói, tịch thu sung quỹ nhà nước 500.000đồng là tiền T bán ma túy, tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại di động của T và Tuấn. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích K xe mô tô Biển kiểm soát: 88 H1 – 148.28.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà Võ Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20 tháng 12 năm 2020, lời khai của người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/12/2020, tại khu vực cổng ngã ba Thôn T, xã N, thành phố Phúc Yên, Võ Xuân T có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Methamphetamin có trọng lượng 0,0708g cho đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn T2 với giá 500.000đồng thì bị Công an thành phố Phúc Yên phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Hành vi nêu trên của Võ Xuân T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm tù. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 19/CT - VKSPY ngày 25 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền

án, tiền sự. Tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng do đó cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xem xét cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán trái phép chất ma túy vì mục đích kiếm lời, nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo là người nghiện ma túy không còn tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập. Vì Vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với mẫu A1 = 0,0256g và toàn bộ bao gói cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung quỹ nhà nước 500.000đồng là tiền T bán ma túy, tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone XS Max của T và 01 chiếc điện thoại Nokia 1202 của Tuấn.

Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát: 88 H1 – 148.28 là phương tiện T sử dụng để đi bán ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ chiếc xe mô tô trên là tài sản chung của bà Nguyễn Thị Bích K và ông Võ Mạnh T1 sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày. Việc T sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy ông T1 bà K không biết. Do vậy cần trả lại chiếc xe mô tô trên cho đại diện gia đình là bà Nguyễn Thị Bích K .

[7] Về án phí: Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đồng tiền án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Võ Xuân T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Võ Xuân T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20 tháng 12 năm 2020.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định A1 = 0,0256g và toàn bộ bao gói sau giám định. Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone XS Max của T, 01 chiếc điện thoại Nokia 1202 của Tuấn. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đồng mua bán ma túy.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích K xe mô tô Biển kiểm soát: 88 H1 – 148.28 (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 15 tháng 03 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Võ Xuân T phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Bích